

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3849/TTr-SXD ngày 06/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng căn cứ thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện niêm yết, công khai thực hiện.

2. Rà soát Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt (nếu có) để tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng tại mục I, Phần A và mục I, Phần B ban hành kèm theo Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh; (PCT Phan Tấn Cảnh);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT.CNTT & TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, PVHCC. NTL

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Tấn Cảnh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG VÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực hoạt động xây dựng				
a	TTHC sửa đổi, bổ sung				
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Dự án nhóm A 33 ngày làm việc; Dự án nhóm B 23 ngày làm việc; Dự án nhóm C 13 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	- 40 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - 20 ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III; - 15 ngày làm việc đối với công trình còn lại.	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Như trên -
3	Cấp giấy phép xây dựng	15 ngày làm việc đối với	- Như trên -	Theo quy định của	- Như trên -

	mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	15 ngày làm việc đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Như trên -
5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh	15 ngày làm việc đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Như trên -

	hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).				
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	15 ngày làm việc đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Như trên -
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Như trên -

	án).				
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Như trên -
9	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Như trên -
10	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Như trên -
11	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Như trên -
12	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Không	- Như trên -
13	Cấp điều chỉnh, bổ sung	08 ngày làm việc kể từ ngày	- Như trên -	Theo quy định tại	- Như trên -

	nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Thông tư của Bộ Tài chính	
14	Cấp chuyên đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân là người nước ngoài	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Như trên -
15	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Như trên -
16	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Như trên -
17	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Như trên -
18	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Như trên -
19	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Như trên -
20	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Như trên -

b	Thủ tục hành chính thay thế				
1	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Như trên -
2	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Như trên -

B. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	-15 ngày làm việc đối với công trình -10 làm việc ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô	- 20 ngày làm việc đối với công trình - 15 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Như trên -

	thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.				
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	<ul style="list-style-type: none"> - 15 ngày làm việc đối với công trình - 10 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ 	- Như trên -	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Như trên -
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình	<ul style="list-style-type: none"> - 15 ngày làm việc đối với công trình - 10 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ 	- Như trên -	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Như trên -

	theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.				
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Như trên -
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Như trên -